

Số: /TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc giảm học phí năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 694/BGDĐT-KHTC ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là CV 694/BGDĐT-KHTC);

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/9/2022 về việc quy định mức học phí các hệ đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT).

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐT ngày 07/6/2023 thống nhất phương án giảm học phí năm học 2022-2023 theo đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 2173/TTr-ĐHĐT ngày 01/6/2023, cụ thể: giảm học phí năm học 2022-2023 cho sinh viên đại học chính quy đại trà bằng với mức học phí của năm học 2021-2022.

Trường Đại học Đồng Tháp thông báo điều chỉnh mức giảm học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022 như sau:

1. Mức học phí đại học chính quy đại trà

TT	Khối ngành	Tên ngành đào tạo	ĐVT: nghìn đồng/tín chỉ	
			Mức học phí theo Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/09/2022	Mức học phí điều chỉnh giảm theo CV 694/BGDĐT-KHTC ngày 23/02/2023
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	Các ngành sư phạm (đối với sinh viên học lại, học cải thiện)	310	250
		Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng nộp học phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP	9.375.000 đồng /năm học	8.820.000 đồng /năm học

TT	Khối ngành	Tên ngành đào tạo	ĐVT: nghìn đồng/tín chỉ	
			Mức học phí theo Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/09/2022	Mức học phí điều chỉnh giảm theo CV 694/BGDĐT-KHTC ngày 23/02/2023
2	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	Quản trị kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán	310	250
3	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	Khoa học môi trường	330	300
4	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	Nông học; Nuôi trồng thủy sản; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin	360	300
5	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	Công tác xã hội; Quản lý văn hóa; Việt Nam học; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Anh	300	250
		Quản lý đất đai	300	300

2. Mức học phí đối với sinh viên thuộc diện chính sách đã được miễn giảm (50%, 70%, 100%)

- Đối với sinh viên thuộc diện miễn 100% học phí thì không được hoàn trả mức chênh lệch mức thu học phí giữa Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/09/2022 và mức thu theo văn bản này.

- Đối với sinh viên thuộc diện giảm 70% học phí thì được hoàn trả 30% mức chênh lệch mức thu học phí giữa Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/09/2022 và mức thu theo văn bản này.

- Đối với sinh viên thuộc diện giảm 50% học phí thì được hoàn trả 50% mức chênh lệch mức thu học phí giữa Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/09/2022 và mức thu theo văn bản này.

3. Hình thức chi trả:

- Đối với sinh viên còn đang học: Phòng Kế hoạch - Tài chính sẽ giảm trừ phần chênh lệch học phí của học kỳ Hè năm học 2022-2023, nếu còn thì trừ tiếp vào học kỳ 1 năm học 2023-2024.

- Đối với sinh viên kết thúc khóa học (Tốt nghiệp): Phòng Kế hoạch - Tài chính sẽ hoàn trả phần chênh lệch học phí vào tài khoản cá nhân sau khi sinh viên thanh toán ra Trường.

Các nội dung khác không điều chỉnh theo văn bản này vẫn tiếp tục thực hiện theo Quyết định 2370/QĐ-ĐHĐT ngày 12/9/2022.

Nhà trường thông báo đến các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung Thông báo này!.

Nơi nhận:

- HT và các PHT; (đề b/c)
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các lớp sinh viên chính quy;
- Lưu: VT, KHTC (Đào).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Cao Dao Thép